TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 31/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Thanh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Đào Minh Ngọc, bà Hoàng Thị Ngọc Lan.
- Thư ký phiên toà: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký toà án nhân dân huyện V, tỉnh Q.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q tham gia phiên toà: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân L; tên gọi khác: không; sinh ngày 02/6/2005, tại huyện V1, tỉnh Y; nơi thường trú: thôn Bãi Khay, xã G, huyện V1, Y; chỗ ở: thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân Trang và bà: Trần Thị N; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 05/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. Họ và tên: Lý Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 11/7/2004, tại huyện V1, tỉnh Y; nơi thường trú: thôn Ngòi Cài, xã G, huyện V1, Y; chỗ ở: thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn Đông và bà: Lý Thị Hải; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 05/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- Người làm chứng: chị Trần Thị N (có mặt); anh Hà Đức L, chị Hoàng Thị P, cháu Đào Thị A và cháu Nguyễn Thị L1 (đều vắng mặt).

- Người đại diện cho cháu Đào Thị A và Nguyễn Thị L1: chị Lê Thị Thu Anh – Bi thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Cái Rồng, huyện V, tỉnh Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Q kiểm tra hành chính chỗ ở của Trần Thị N – sinh năm 1988, tại thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện V, tỉnh Q thì phát hiện tại đây có Trần Thị N, Nguyễn Xuân L, Lý Văn T, Hà Đức L (sinh năm 2000, trú tại: thôn 8, xã Hạ L, huyện V), Hoàng Thị P (sinh năm 2005, trú tại: thôn Bản Mai, xã Tân Thượng, huyện Văn Bào, tỉnh Lào Cai), Nguyễn Thị L1 (sinh ngày 15/07/2008, trú tại: thôn Hoàng Oanh, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc) và Đào Thị A (sinh ngày 17/6/2008, trú tại: thôn Vân Nội, xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc), tụ tập có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra: Thu giữ tại khu vực nhà tắm 01 bình nhựa trong suốt có nắp màu đỏ bị đục thủng 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; thu giữ tại phòng ngủ bên trong 01 nỏ thủy tinh bị gãy, bên trong có bám dính chất cặn màu trắng tại vị trí khe giường với vách ngăn phòng bếp, thu trên giường ngủ 01 bật lửa khò màu trắng và 01 bật lửa màu đỏ đều đã bị hỏng. Thu giữ 01 điện thoại Iphone của L, 01 điện thoại Iphone của L.

Tại các Bản kết luận giám định số 281/KL-KTHS và 282/KL-KTHS ngày 11/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q kết luận: Chất màu trắng dạng vết gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng: dạng vết không xác định được. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Xuân L, Lý Văn T và Hà Đức L gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Xuân L và Lý văn T đều khai: L và T đang ở với nhau tại phòng trọ của chị Trần Thị N (là mẹ đẻ của L). Vào sáng ngày 04/3/2023, do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên L đã rủ T đi mua ma túy đá về phòng trọ để sử dụng, T đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở T đi mua ma túy, L liên hệ qua ứng dụng Zalo với một người phụ nữ không quen biết tên là Thu (không rõ lai lịch) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, Thu đồng ý và hẹn L đi đến khu vực Ngã 3 Lò Vôi, thuộc xã Đông Xá, huyện V thì sẽ có người đến lấy tiền hộ Thu. Khi L cùng T đi đến khu vực trên thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi đến lấy tiền hộ Thu. L đưa tiền cho người đàn ông này xong thì Thu gọi Zalo cho L và bảo L đi đến Khu đô thị P Đông (đối diện cổng Lữ Đoàn 242) thuộc xã Đông Xá, huyện V để lấy ma túy mà Thu đã để sẵn trong vỏ gói mỳ tôm "Hảo Hảo" được để trên vỉa hè ở khu vực này. Sau đó, L cùng T đi đến khu vực trên thì L nhìn thấy trên vỉa hè có một vỏ gói mỳ tôm "Hảo Hảo" như Thu nói trên, nên L cầm lên xem thấy bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá, L cầm túi ma túy rồi cùng T đi về phòng trọ.

Đến trưa cùng ngày, tại khu vực phòng ngủ khi trong phòng có L, T, P và A (cả P và A đều đã ngủ) thì T lấy ra một bộ đồ sử dụng ma túy đá do L tự chế gồm: 01 bình nhựa trong suốt, nắp chai màu đỏ có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa, một lỗ gắn nỏ thủy tinh. Sau đó, L cho toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong nỏ thủy tinh, T dùng bật lửa khò châm ma túy trong nỏ và sử dụng ma túy trước. Sau khi sử dụng ma túy xong T đặt bộ đồ sử dụng ma túy trên giường thì L cầm bộ đồ lên và dùng bật lửa khò châm ma túy để sử dụng. Khi cả hai

đang sử dụng ma túy thì có một người đàn ông tên Hợi (bạn của N) đi cùng một người đàn ông lạ mặt đến phòng trọ rồi đi vào chỗ T và L (T và L đều không biết lai lịch, địa chỉ của hai người này). Khi thấy T và L đang sử dụng ma túy thì Hợi nói "cho chú xin mấy khói", T và L đồng ý nên Hợi tự dùng bật lửa để khò châm ma túy trong nỏ thủy tinh sử dụng, còn người đàn ông đi cùng Hợi không sử dụng ma túy. Tiếp đó, khi T và L ngồi trên giường sử dụng điện thoại thì có Hà Đức L đến vào phòng và tự sử dụng ma túy, L và T không có ý kiến gì và cũng không ngăn cản việc L sử dụng ma túy. Sau đó, T và L đi ngủ trưa nên Hợi, L và người đàn ông lạ mặt trên đều đi về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi ngủ dậy thấy trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy chưa dùng hết, nên T cùng L bỏ ra rồi cả hai tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại trong nỏ. Sau khi sử dụng ma túy xong, L và T đi ra ngoài chơi đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ thì thấy lực lượng Công an đang kiểm tra hành chính phòng trọ. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ một bộ đồ dùng để sử dụng ma túy đá và đưa những người có liên quan về trụ sở Công an huyện V để làm việc.

Ngoài ra, L còn khai: Qua bạn bè ngoài xã hội L được nghe nói ở thôn Đông Tiến, xã Đông Xá có một người phụ nữ tên Thu có bán ma túy nên lúc đó L đã mở ứng dụng Zalo của L lên rồi nhờ người bạn này (L không nhớ họ tên và địa chỉ ở đâu) nhập số điện thoại của Thu trên ứng dụng Zalo của L để cho L tìm tài khoản và kết bạn qua Zalo với Thu, L không biết số điện thoại của Thu. L cũng không biết nhà và lai lịch của Thu ở đâu, L chưa gặp Thu ở bên ngoài bao giờ. Khi Thu gọi video qua ứng dụng Zalo cho L thì L không để ý đặc điểm của Thu do hôm đó L vừa nghe điện thoại, vừa lái xe và không đưa tiền trực tiếp với Thu để lấy ma túy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị thu giữ là điện thoại của L dùng để lên lạc mua ma túy, sau khi lấy được ma túy L đã xóa hết các cuộc gọi có liên quan trong máy điện thoại.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị N có mặt tại phiên Tòa có lời khai: L là con đẻ của chị, còn T là con nhận. Cả hai bị cáo đều ở cùng phòng trọ chị thuê tại thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện V, tỉnh Q. Ngày 04/3/2023 chị được chứng kiến việc Công an thu giữ các vật chứng liên quan đến việc L và T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Người làm chứng là anh Hà Đức L vắng mặt tại phiên Tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: Do có quen biết với chị N sáng ngày 04/3/2023 L đến phòng trọ của chị N chơi thì chứng kiến việc L, T và người tên Hợi đang sử dụng ma túy, L được Hợi gọi vào sử dụng ma túy cùng, L hút liền 04 hơi ma túy, L và T không phản đối việc L sử dụng ma túy, khi hút song thì L thấy L và T cùng người đàn ông tên Hợi tiếp tục sử dụng ma túy. Đến 14 giờ cùng ngày L đi có việc thì L và T vẫn còn ở phòng trọ, đến khoảng 21 giờ khi L quay lại chơi thì chứng kiến việc Công an kiểm tra L biên bản khám xét và thu giữ vật chứng theo quy định liên quan đến việc L và T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Người làm chứng là chị Hoàng Thị P, cháu Đào Thị A, cháu Nguyễn Thị L1 đều vắng mặt tại phiên Tòa có lời khai tại hồ sơ: chị P cùng cháu A và L1 đều ở cùng nhà với L và T tại phòng trọ của chị N và được chứng kiến việc

Công an kiểm tra, thu giữ các vật chứng liên quan đến việc L và T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 04/3/2023.

Cáo trạng số 23/CT-VKSVĐ ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Lý Văn T tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống thủy tinh và 01 bầu thủy tinh hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 281/KL-KTHS; 01 lọ nhựa có nắp màu đỏ bị đục thủng 02 lỗ; 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng; 01 bật lửa khò màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ (bị hỏng); 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của bị cáo L. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Xuân L.

Tại phiên tòa Nguyễn Xuân L và Lý Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, hai bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân L và Lý Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra ngày 04/3/2023, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, Biên bản thu giữ và niêm phong nước tiểu, Biên bản khám xét và phù hợp với Bản kết luận giám định số 281/KL-KTHS và 282/KL-KTHS ngày 11/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q; đồng thời còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ trưa đến khoảng 16 giờ ngày 04/3/2023, tại thôn

Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện V, tỉnh Q, Nguyễn Xuân L (sinh ngày 02/6/2005) và Lý Văn T đã 02 lần tổ chức để cho T, L đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể của T và L, trong đó có 01 lần T và L tổ chức để đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể của T, L, Hà Đức L và Hợi (không rõ lai lịch địa chỉ).

Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên" và* " *đối với 02 người trở lên"* là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; riêng bị cáo T thêm tình tiết thuộc trường hợp "*Đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng số 23/CT-VKSVĐ ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q truy tố đối với các bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi;…"

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham ăn chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Nên các bị cáo bất chấp điều đó, thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa P nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Nguyễn Xuân L là đối tượng khởi xướng, chủ động liên lạc tìm mua ma túy và mua ma túy về cùng T sử dụng, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy. Nên bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lý Văn T cùng L đi mua ma túy sau khi tiếp nhận ma túy từ L, T đã trực tiếp pha chế ma túy để sử dụng. Do đó, bị cáo T có vai trò

sau bị cáo L.

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân L (sinh ngày 02/6/2005) phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 09 tháng 02 ngày) nên áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo L khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo L là người khởi xướng việc phạm tội nhưng có 02 tình tiết định khung; bị cáo T tham gia vào việc thực hiện tội phạm có 03 tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Đồng thời các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt thì các bị cáo L, T phải chịu mức hình phạt tương đương nhau.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo L được áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội; bị cáo T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: 01 đoạn ống thủy tinh và 01 bầu thủy tinh hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 281/KL-KTHS; 01 lọ nhựa có nắp màu đỏ bị đục thủng 02 lỗ, trên thân lọ có dán băng dích màu đen; 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng; 01 vỏ bật lửa khò màu trắng, không có phần bánh xe đánh lửa; 01 bật lửa màu đỏ (bị hỏng), không có phần bánh xe đánh lửa là công cụ mà các đối tượng dùng để sử dụng ma túy và 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của bị cáo L không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật. 01 điện thoại Iphone của bị cáo Nguyễn Xuân L sử dụng vào việc mua ma túy là P tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại Iphone thu giữ của Hà Đức L không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án: Đối với người phụ nữ tên “Thu” bán ma túy cho L và người đàn ông lấy tiền mua ma túy từ L cho “Thu”, hiện không xác định được lai lịch địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Đối với Hà Đức L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện V đã ra Quyết định

xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với người đàn ông tên "Hợi" và người đàn ông lạ mặt đi cùng "Hợi", hiện không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Xuân L và Lý Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 05/3/2023.

Căn cứ: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lý Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 05/3/2023.

Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống thủy tinh và 01 bầu thủy tinh hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 281/KL-KTHS; 01 lọ nhựa có nắp màu đỏ bị đục thủng 02 lỗ, trên thân lọ có dán băng dích màu đen; 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng; 01 bật lửa khò màu trắng, không có phần bánh xe đánh lửa; 01 bật lửa màu đỏ (bị hỏng), không có phần bánh xe đánh lửa; 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của bị cáo L.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ mầu vàng, mặt sau có chữ iphone; điện thoại đã qua sử dụng.

(Tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38/BB-CCTHADS ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Q).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Xuân L và Lý Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/7/2023./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Q;
- TAND tỉnh Q;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q;
- Chi cục THADS huyệnV;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hoàng